

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM NGHỆ THUẬT

Trương Tô Loan

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Email: Truongtoloanspnttw@gmail.com.

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên sư phạm nghệ thuật. Bài viết tập trung phân tích thực trạng dạy học tiếng Anh tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, đồng thời đề xuất một số giải pháp chuyển đổi số khả thi giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy, tạo môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong thời kỳ số hóa.

Từ khóa: Chuyển đổi số, dạy học tiếng Anh, sinh viên sư phạm nghệ thuật, công nghệ giáo dục, đổi mới phương pháp.

Nhận bài: 24/02/2026; Biên tập: 25/02/2026; Phản biện: 27/02/2026; Duyệt đăng: 05/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế, tiếng Anh là công cụ quan trọng giúp sinh viên sư phạm nghệ thuật tiếp cận kho tàng tri thức nhân loại, giao lưu học thuật và sáng tạo nghệ thuật đương đại. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc dạy và học tiếng Anh tại các trường sư phạm nghệ thuật vẫn còn nhiều hạn chế: chương trình giảng dạy còn nặng lý thuyết, thiếu môi trường thực hành giao tiếp, cơ sở dữ liệu học liệu số chưa phong phú, giảng viên chưa khai thác hết tiềm năng của công nghệ số. Chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh là xu hướng tất yếu, góp phần đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực ngoại ngữ của sinh viên trong kỷ nguyên số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận của chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số để thay đổi toàn diện phương thức quản lý, giảng dạy và học tập, hướng đến nền giáo dục thông minh. Giáo dục trong thời đại công nghệ 4.0 có những đặc trưng cơ bản như sau:

Thứ nhất, có sự tương tác và gắn kết với thực tế ảo. Tương tác trong môi trường ảo là cơ sở để sinh viên thích ứng nhanh với môi trường thực. Mục tiêu của giáo dục trong thời đại 4.0 là đào tạo người học thành những công dân toàn cầu nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng thích nghi và ứng biến trước những tác động của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Thứ hai, đề cao tính tự chủ của người học trong quá trình giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, người dạy chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và định hướng phương pháp học cho người học (facilitator), trong khi đó người học phải là người chủ động đặt vấn đề, tìm hiểu và nắm bắt kiến thức, sau đó liên hệ với cuộc sống.

Thứ ba, đào tạo ra những con người toàn diện. Giáo dục thời đại 4.0 không chỉ chú trọng đến truyền

đạt những kiến thức phổ thông, chuyên ngành cho người học mà còn nhằm mục đích phát triển con người một cách toàn diện, giữ vững giá trị đạo đức, phát triển kỹ năng mềm, khả năng tự chủ trước mọi vấn đề, v.v.

Thứ tư, đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Giáo dục thời đại công nghệ 4.0 đào tạo theo hướng nhu cầu việc làm của xã hội, cập nhật những ngành nghề mới trong thời kỳ công nghệ 4.0.

Theo quan điểm của lý thuyết học tập kiến tạo (Constructivism), người học đóng vai trò chủ thể, tự kiến tạo tri thức thông qua tương tác với môi trường. Công nghệ 4.0 với đặc trưng kết nối, thông minh và cá nhân hóa tạo ra môi trường học tập linh hoạt, đa dạng và giàu trải nghiệm. Học tập thông minh (Smart Learning) là tận dụng AI và Big Data để gợi ý tài liệu, đánh giá tiến độ học tập. Học tập cá nhân hóa (Personalized Learning) đòi hỏi sinh viên có lộ trình học khác nhau, phù hợp năng lực, sở thích và mục tiêu. Mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) là sự kết hợp học trực tiếp và trực tuyến để tối ưu hiệu quả. Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, chuyển đổi số thể hiện qua: Ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến (LMS, Zoom, Google Classroom, Moodle, MS Teams...). Sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong luyện phát âm, dịch thuật, chấm điểm tự động (như Duolingo, ELSA Speak, Grammarly). Khai thác kho học liệu số (video, podcast, e-book, thư viện mở). Tích hợp mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) và học tập linh hoạt (Flexible Learning). Việc áp dụng chuyển đổi số không chỉ đổi mới hình thức tổ chức dạy học mà còn thúc đẩy tự học, tự đánh giá và phát triển năng lực số cho người học.

2.2. Thực trạng chuyển đổi số trong dạy và học tiếng Anh ở các trường đại học Việt Nam

Trong thực tiễn, nhiều trường đại học đã triển khai ứng dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh. Ví dụ: Sử dụng LMS (Moodle, Canvas, Blackboard) để quản lý học liệu, kiểm tra đánh giá. Triển khai

phần mềm luyện phát âm AI như ELSA Speak, Grammarly để cải thiện kỹ năng nghe - nói - viết. Một số trường thử nghiệm lớp học ảo VR/AR, tạo môi trường mô phỏng giao tiếp quốc tế. Khuyến khích sinh viên học trực tuyến qua các nền tảng quốc tế như Coursera, EdX, Duolingo. Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong dạy và học tiếng Anh đang trở thành một xu thế của thời đại, bước đầu đã có tác dụng tích cực trong thực tiễn.

Tuy vậy, khó khăn vẫn còn nhiều. Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, giảng viên thiếu kỹ năng công nghệ, sinh viên chưa quen tự học trực tuyến. Hiện nay, năng lực tiếng Anh của người Việt Nam đang xếp hạng thấp (Low proficiency) trên thế giới và trong khu vực. Trình độ tiếng Anh của người Việt Nam năm 2022 được xếp hạng 66/112 quốc gia trên toàn thế giới; ở Châu Á, Việt Nam xếp hạng 12/24 quốc gia (đánh giá của Tổ chức Quốc tế - Education First (EF)).

Thực trạng dạy học tiếng Anh ở các trường đại học Việt Nam hiện nay cho thấy chất lượng chưa cao, kỹ năng giao tiếp còn yếu. Nội dung dạy học còn nặng về ngữ pháp, mục tiêu học chủ yếu để thi cử. Việc ứng dụng công nghệ còn nặng về hình thức, động lực học tập chưa cao, dẫn đến sinh viên giỏi lý thuyết nhưng thiếu kỹ năng thực hành thực tế.

Về phương pháp giảng dạy, nhiều giảng viên tập trung vào ngữ pháp và từ vựng, ít đầu tư vào kỹ năng nghe, nói, giao tiếp thực tế, ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học. Áp lực thi cử chiếm nhiều thời gian. Sinh viên học tiếng Anh chủ yếu vì áp lực thi cử mà chưa chú trọng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và cuộc sống thực tế. Lớp học đông sinh viên (hơn 35 học sinh/lớp) và thiếu ứng dụng công nghệ hỗ trợ làm hạn chế khả năng tương tác và giảng dạy hiệu quả các kỹ năng ngôn ngữ.

Sinh viên có thể chưa thấy rõ nhu cầu thực tế của tiếng Anh trong công việc, hoặc có thể làm việc được ngay cả khi không giỏi ngoại ngữ, làm giảm động lực học tập. Chất lượng giảng viên thực hành chưa cao, đặc biệt ở các vùng nông thôn, do thiếu giáo viên có trình độ cao. Sinh viên gặp khó khăn khi giao tiếp tiếng Anh, không đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng sử dụng tiếng Anh của doanh nghiệp và các cơ quan, mặc dù đã học tiếng Anh trong nhiều năm.

Khảo sát thực tế tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương cho thấy: 80% giảng viên tiếng Anh đã sử dụng một số công cụ dạy học trực tuyến, song chủ yếu ở mức độ hỗ trợ, chưa mang tính hệ thống. Khoảng 65% sinh viên tham gia các lớp học tiếng Anh online hoặc tự học qua ứng dụng, tuy nhiên còn thiếu định hướng rõ ràng.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng năng lực ngoại ngữ của người Việt Nam còn yếu là do cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy và học còn rất hạn chế. Cơ sở hạ tầng công nghệ

chưa đồng đều giữa các trường. Giảng viên chưa thành thạo công nghệ số. Nhiều nhà trường thiếu môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh, nhất là đối với các em ở vùng sâu, vùng xa. Điều kiện trường lớp cũng như điều kiện của các gia đình người học khó có thể đáp ứng được đòi hỏi của việc học trong thời đại giáo dục 4.0. Vai trò của người dạy cũng không dễ chuyển từ chuyên gia giảng dạy trở thành người tổ chức các hoạt động học tập.

Một nguyên nhân khác là năng lực tiếng Anh của sinh viên đầu vào đại học còn thấp và chưa đều. Năng lực tiếng Anh đầu vào của sinh viên bị ảnh hưởng bởi sự chênh lệch giữa các khu vực thành thị và nông thôn. Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng Anh năm 2022 trung bình là 5,15 điểm, trong đó, điểm số có nhiều thí sinh đạt nhất là 3,8 điểm (bài thi chủ yếu đánh giá năng lực của thí sinh qua kỹ năng đọc hiểu và ngữ pháp); tỷ lệ thí sinh đạt điểm dưới trung bình chiếm 51,56%. Sinh viên còn tâm lý ỷ lại vào công cụ dịch, thiếu tư duy phản biện, thiếu tính tự chủ trong học tập.

2.3. Giải pháp chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên sư phạm nghệ thuật

2.3.1. Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) chuyên biệt

Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (Learning Management System - LMS) chuyên biệt trong dạy và học tiếng Anh là một nội dung then chốt của chuyển đổi số giáo dục, giúp hiện đại hóa công tác giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Mục tiêu của giải pháp này nhằm tạo môi trường học tập số hóa, giúp sinh viên truy cập học liệu mọi lúc, mọi nơi. Hỗ trợ giảng viên quản lý lớp học, đánh giá năng lực, lưu trữ dữ liệu học tập. Thúc đẩy quá trình dạy học theo hướng cá nhân hóa và liên tục.

Để thực hiện giải pháp này cần phải tập trung vào các nội dung cơ bản như sau: Xây dựng nền tảng LMS tích hợp website trường, có các chức năng quản lý môn học, bài giảng, bài tập, điểm danh, phản hồi trực tuyến. Tích hợp công cụ hỗ trợ học tập như video, bài tập tương tác, diễn đàn thảo luận, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm. Tạo tài khoản truy cập riêng cho giảng viên, sinh viên và cán bộ quản lý.

Nội dung cụ thể xây dựng và triển khai LMS chuyên biệt trong dạy học tiếng Anh như sau: Xây dựng cấu trúc hệ thống LMS. Quản lý lớp học, học phần, tài khoản giảng viên, sinh viên. Thiết kế module cho từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết). Tích hợp công cụ kiểm tra, đánh giá, phản hồi tự động.

Phát triển nội dung số hóa. Bài giảng điện tử, video minh họa, ngân hàng câu hỏi, bài tập tương tác. Kho học liệu số, từ điển trực tuyến, podcast, tài liệu nghe nhìn.

Tích hợp công nghệ hỗ trợ học tiếng Anh. Ứng dụng AI để sửa phát âm, đánh giá bài viết (ví dụ Elsa Speak, Grammarly). Sử dụng công cụ hội thoại ảo,

chatbot tiếng Anh, hoặc game hóa (gamification) để tăng tương tác.

Chức năng quản lý và phân tích dữ liệu học tập. Theo dõi hoạt động học, thống kê điểm, mức độ tham gia. Phân tích dữ liệu để gợi ý nội dung học phù hợp từng cá nhân.

Liên kết với các nền tảng học liệu mở. Kết nối BBC Learning English, British Council, Coursera hoặc Duolingo để mở rộng tài nguyên.

Cách thức tổ chức thực hiện giải pháp: Phòng Công nghệ thông tin phối hợp với Khoa Ngoại ngữ và Phòng Đào tạo để lựa chọn nền tảng (Moodle, Canvas hoặc nền tảng tự phát triển). Tập huấn giảng viên sử dụng LMS, quản lý học liệu và đánh giá trực tuyến. Triển khai thí điểm ở các lớp tiếng Anh cơ bản, sau đó nhân rộng ra toàn trường. Định kỳ đánh giá mức độ tương tác, hiệu quả sử dụng và điều chỉnh hệ thống.

2.3.2. *Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh theo hướng “Blended Learning”*

Blended Learning là mô hình dạy học trong đó người học vừa tham gia các buổi học trên lớp (do giáo viên hướng dẫn trực tiếp), vừa học thông qua các nền tảng số như Moodle, Google Classroom, Zoom, hoặc Microsoft Teams. Mục tiêu của giải pháp này nhằm kết hợp linh hoạt giữa học trực tiếp và học trực tuyến nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên. Nâng cao kỹ năng giao tiếp và khả năng ứng dụng tiếng Anh trong các hoạt động nghệ thuật.

Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung: Thiết kế các bài học gồm hai phần. Phần học trực tuyến (nắm kiến thức nền tảng) và phần học trực tiếp (thực hành, thảo luận, trình diễn). Xây dựng các dự án học tập liên quan đến chuyên ngành nghệ thuật, ví dụ: “Giới thiệu tác phẩm bằng tiếng Anh”, “Thuyết trình về một họa sĩ nổi tiếng”, “Phòng vấn nhân vật nghệ thuật quốc tế”.

Cách thức tổ chức thực hiện: Giảng viên soạn giáo án theo mô hình “Flipped Classroom” (lớp học đảo ngược). Sử dụng công cụ số như Google Meet, Padlet, Canva, Quizizz để tổ chức học tập tương tác. Thành lập nhóm học tập nhỏ (4 - 6 sinh viên) để thực hiện các dự án tiếng Anh nghệ thuật. Đánh giá qua sản phẩm sáng tạo, thuyết trình và bài phản hồi trực tuyến.

2.3.3. *Phát triển kho học liệu số và nguồn tài nguyên mở*

Phát triển kho học liệu số và nguồn tài nguyên mở trong dạy - học tiếng Anh là quá trình xây dựng, số hóa, lưu trữ và chia sẻ hệ thống tài nguyên học tập (bài giảng, video, bài tập, sách, dữ liệu ngôn ngữ, phần mềm hỗ trợ học tiếng Anh, v.v.) dưới dạng số, để giảng viên và sinh viên có thể truy cập, sử dụng, chỉnh sửa và tái sử dụng thông qua môi trường trực tuyến. Cốt lõi của khái niệm này là tạo lập môi trường học tập mở, linh hoạt, cá nhân hóa,

giúp người học tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi và nâng cao năng lực tiếng Anh bằng công nghệ số.

Kho học liệu số là nguồn nguyên liệu làm cơ sở cho các hoạt động dạy và học tiếng Anh. Phát triển kho học liệu số và nguồn tài nguyên mở là một nội dung quan trọng của chuyển đổi số. Mục tiêu của giải pháp này nhằm xây dựng hệ thống học liệu phong phú, cập nhật, gắn với đặc thù nghệ thuật. Cung cấp cho sinh viên công cụ tự học, tự nghiên cứu, tăng khả năng tiếp cận tri thức quốc tế. Đa dạng hóa tài nguyên dạy và học tiếng Anh phù hợp với nhiều trình độ, kỹ năng và phương pháp học. Tạo điều kiện cho giảng viên chia sẻ và cộng tác trong xây dựng nội dung giảng dạy. Tăng khả năng tự học, học suốt đời của sinh viên thông qua việc truy cập nguồn học liệu phong phú. Hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục ngoại ngữ, góp phần hiện đại hóa dạy học.

Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào các nội dung như sau: Biên soạn, số hóa các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành nghệ thuật, giáo trình, video, bài nghe, bài đọc, podcast, hình ảnh minh họa. Tạo thư viện học liệu số “English for Art Education” trên website trường. Kết nối với các nguồn tài nguyên mở quốc tế như Coursera, British Council, OpenLearn.

Nội dung phát triển kho học liệu số và tài nguyên mở bao gồm: Xây dựng kho học liệu số nội bộ của trường. Bài giảng điện tử, video minh họa, ngân hàng bài tập và đề kiểm tra. Tài liệu nghe, hội thoại, đoạn phim, podcast, trò chơi học ngôn ngữ. Các bài giảng mẫu, tài liệu phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Tích hợp nguồn tài nguyên mở quốc tế (Open Educational Resources - OER). Sử dụng và chia sẻ tài nguyên từ các hệ thống học liệu mở như: British Council Learn English; BBC Learning English; Coursera, edX, MIT OpenCourseWare; OER Commons, MERLOT; Khuyến khích giảng viên chia sẻ bài giảng và tài nguyên của mình dưới dạng giấy phép mở (Creative Commons License).

Chuẩn hóa, phân loại và cập nhật học liệu. Phân loại theo kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết). Cập nhật định kỳ để bảo đảm tính chính xác, tính thời sự, và tính sư phạm.

Xây dựng nền tảng quản lý học liệu (LMS - Learning Management System). Dễ truy cập, tìm kiếm, tải xuống. Cho phép theo dõi lượt sử dụng, phản hồi người dùng, và cập nhật dữ liệu.

Cách thức tổ chức thực hiện: Thành lập tổ biên tập học liệu số, gồm giảng viên tiếng Anh, giảng viên nghệ thuật và chuyên viên công nghệ. Phân công nhóm phụ trách nội dung, biên tập kỹ thuật, và kiểm định chất lượng học liệu. Cập nhật định kỳ học liệu theo từng học kỳ, đảm bảo tính mới, phù hợp chuẩn năng lực ngoại ngữ. Cho phép sinh viên tham gia sản xuất học liệu (thiết kế video, infographic, bài tập tương tác).

Cách thức tổ chức thực hiện theo các giai đoạn. Giai đoạn 1: Khảo sát nhu cầu - Xác định nhóm người học và giảng viên mục tiêu. Giai đoạn 2: Thu thập - số hóa - chuẩn hóa tài liệu. Giai đoạn 3: Thiết kế hệ thống lưu trữ (trang web, thư viện số, LMS). Giai đoạn 4: Tập huấn giảng viên và sinh viên sử dụng hiệu quả học liệu số. Giai đoạn 5: Cập nhật, bổ sung và mở rộng nguồn học liệu mở qua chia sẻ cộng đồng.

2.3.4. Nâng cao năng lực số cho giảng viên và sinh viên

Năng lực số của giảng viên và sinh viên trong dạy học tiếng Anh là khả năng sử dụng hiệu quả công nghệ số (thiết bị, phần mềm, nền tảng trực tuyến, dữ liệu và tài nguyên số) để dạy, học, giao tiếp, đánh giá và phát triển năng lực ngôn ngữ. Nói cách khác, đây là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để nâng cao hiệu quả dạy - học tiếng Anh, thúc đẩy tự học, sáng tạo và hội nhập quốc tế. Mục tiêu của giải pháp này nhằm trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử và quản lý học tập số. Hình thành tư duy dạy học đổi mới, hướng tới người học làm trung tâm.

Để thực hiện giải pháp này cần phải tập trung vào các nội dung sau: Tổ chức các khóa tập huấn kỹ năng thiết kế bài giảng e-learning, sử dụng công cụ AI (ChatGPT, ELSA, Grammarly), khai thác LMS. Đánh giá năng lực số của giảng viên, sinh viên theo khung năng lực số UNESCO (2023). Xây dựng “Câu lạc bộ chuyên đổi số” nhằm chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh.

Cách thức tổ chức thực hiện: Phòng Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm CNTT xây dựng kế hoạch tập huấn định kỳ hằng năm. Khen thưởng, biểu dương giảng viên - sinh viên có sáng kiến hoặc mô hình dạy học số hiệu quả. Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực số bằng bài kiểm tra trực tuyến hoặc sản phẩm giảng dạy thực tế.

2.3.5. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu học tập (Learning Analytics)

Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu học tập (Learning Analytics) trong dạy - học tiếng Anh là một trong những xu hướng đổi mới nổi bật của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số. Mục tiêu của giải pháp này nhằm cá nhân hóa quá trình học tập, giúp sinh viên tự đánh giá và cải thiện năng lực. Hỗ trợ giảng viên quản lý tiến độ, dự đoán kết quả học tập và đưa ra biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Để thực hiện giải pháp này cần phải tập trung vào những nội dung sau: Ứng dụng phần mềm AI chấm bài viết (Grammarly), luyện phát âm (ELSA), dịch thuật, gợi ý từ vựng (ChatGPT). Sử dụng Learning Analytics để phân tích dữ liệu về tần suất truy cập, mức độ hoàn thành bài tập, kỹ năng yếu cần củng cố.

Cách thức tổ chức thực hiện: Tích hợp công cụ AI vào LMS hoặc lớp học trực tuyến. Giảng viên hướng dẫn sinh viên sử dụng ứng dụng AI hỗ trợ học tập có kiểm soát. Thành lập nhóm chuyên môn phụ trách khai thác dữ liệu học tập để điều chỉnh phương pháp giảng dạy. Tổ chức hội thảo định kỳ chia sẻ kinh nghiệm sử dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ.

Để ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu học tập (Learning Analytics) cần phải xây dựng hạ tầng công nghệ như trang bị hệ thống LMS tích hợp AI và công cụ phân tích dữ liệu. Tập huấn giảng viên về kỹ năng sử dụng công cụ AI (ChatGPT, Canva, Quizizz, Microsoft Copilot, v.v.) và hiểu cách đọc - phân tích dữ liệu học tập. Phát triển hệ sinh thái học tập thông minh, kết nối kho học liệu số, nền tảng AI và hệ thống phân tích dữ liệu để tạo môi trường học tiếng Anh toàn diện. Đảm bảo đạo đức và bảo mật dữ liệu, tuân thủ quy định về quyền riêng tư, tránh lạm dụng công nghệ.

2.3.6. Xây dựng môi trường học tập nghệ thuật tích hợp số

Mục tiêu của giải pháp này nhằm gắn kết việc học tiếng Anh với hoạt động sáng tạo nghệ thuật và giao lưu văn hóa quốc tế. Tạo không gian học tập sinh động, thực tiễn, khơi dậy hứng thú học tập của sinh viên.

Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào những nội dung sau: Thành lập Câu lạc bộ tiếng Anh nghệ thuật (Art English Club) tổ chức định kỳ hoạt động biểu diễn, triển lãm, thảo luận bằng tiếng Anh. Tổ chức các cuộc thi trực tuyến: “English for Artists”, “Art Talk Online”, “Digital Exhibition”. Mời giảng viên, nghệ sĩ quốc tế giao lưu trực tuyến.

Cách thức tổ chức thực hiện: Khoa Ngoại ngữ phối hợp với Đoàn Thanh niên và các khoa nghệ thuật tổ chức hoạt động hằng tháng. Sử dụng nền tảng Zoom, YouTube Live, Facebook để phát sóng, tạo môi trường học tiếng Anh tương tác. Gắn kết kết quả hoạt động câu lạc bộ với điểm chuyên cần hoặc bài kiểm tra đánh giá năng lực nói. Lưu trữ video, bài viết của sinh viên làm tư liệu học tập mở cho khóa sau.

Tóm lại, các giải pháp trên có mối quan hệ bổ trợ chặt chẽ, hướng đến mục tiêu chung là chuyển đổi toàn diện hoạt động dạy học tiếng Anh theo hướng số hóa, cá nhân hóa, sáng tạo, gắn với nghệ thuật. Việc tổ chức thực hiện cần có lộ trình ba giai đoạn: Thí điểm (năm 1): triển khai ở quy mô nhỏ, rút kinh nghiệm. Mở rộng (năm 2 - 3): đồng bộ hệ thống học liệu, LMS và đào tạo đội ngũ. Ổn định và phát triển (năm 4 trở đi): chuẩn hóa quy trình, đánh giá và cải tiến liên tục.

3. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và trong giảng dạy tiếng Anh nói riêng không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu cấp bách đối với các cơ sở đào tạo giáo viên trong bối cảnh hiện nay. Đối

với Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương - nơi đào tạo đội ngũ giáo viên, nghệ sĩ, nhà quản lý văn hóa - việc đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó không chỉ góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực số cho sinh viên, mà còn mở ra cơ hội kết nối, giao lưu và sáng tạo nghệ thuật trong môi trường toàn cầu hóa.

Các giải pháp đề xuất trong bài viết - từ xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), đổi mới phương pháp “Blended Learning”, phát triển kho học liệu số, nâng cao năng lực số cho giảng viên và sinh viên, đến ứng dụng công nghệ AI và hình thành môi trường học tập nghệ thuật tích hợp số - đều hướng tới mục tiêu tạo lập một hệ sinh thái học tập thông minh, nơi người học chủ động, người dạy sáng tạo và công nghệ đóng vai trò hỗ trợ, kết nối hiệu quả.

Việc triển khai chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh cần được thực hiện theo lộ trình đồng bộ, có sự đầu tư và định hướng chiến lược rõ ràng. Trước hết, nhà trường cần xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo tính ổn định, an toàn và khả năng tương tác cao. Tiếp đến là phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên - yếu tố then chốt quyết định sự thành công của chuyển đổi số trong dạy học. Bên cạnh đó, cần khuyến khích sinh viên chủ động tham gia, tự học và sáng tạo trong không gian số, coi công nghệ như một “người bạn đồng hành” trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh.

Đặc biệt, chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên sư phạm nghệ thuật không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, mà cần được nhìn nhận như một quá trình đổi mới toàn diện, từ tư duy giáo dục, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, đến xây dựng văn hóa học tập số và năng lực hội nhập toàn cầu. Khi các giải pháp

được thực thi hiệu quả, sinh viên không chỉ thành thạo tiếng Anh, mà còn có khả năng sử dụng ngôn ngữ như một công cụ sáng tạo nghệ thuật, giới thiệu và lan tỏa các giá trị văn hóa - nghệ thuật Việt Nam ra thế giới.

Tóm lại, chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh là cơ hội vàng để nâng cao chất lượng đào tạo, hiện đại hóa phương thức giảng dạy và phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên sư phạm nghệ thuật. Đây là hướng đi bền vững, phù hợp với chiến lược chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Chiến lược chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030*.
- [2]. Schwab, K. (2018). *The Fourth Industrial Revolution*. World Economic Forum.
- [3]. Nguyễn Thị Hạnh (2022). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ ở đại học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 198 (2), 45 - 53.
- [4]. Phạm Minh Hùng (2021). *Cơ hội và thách thức của giáo dục đại học trong thời đại công nghệ 4.0*. Tạp chí Khoa học Xã hội, 15 (3), 112 - 120.
- [5]. Oxford University Press (2020). *AI in Language Learning and Teaching*.
- [6]. Trương Tô Loan (2024). *Đổi mới dạy học môn tiếng Anh ở các trường đại học theo chuẩn đầu ra phù hợp năng lực cá nhân của sinh viên*. Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 201, tháng 1/2024.
- [7]. UNESCO (2023). *Digital Competency Framework for Educators*.
- [8]. Trần Ngọc Thạch (2024). *Mô hình học tập kết hợp trong đào tạo ngoại ngữ tại Việt Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Digital transformation in teaching English for art pedagogical students

Truong To Loan

National University of Arts education
Email: Truongtoloanspnttw@gmail.com.

Abstract: In the context of globalization and the rapid development of digital technology, the application of digital transformation in foreign language teaching, especially English, has become an urgent requirement to improve the quality of training for art pedagogical students. This article analyzes the current state of teaching English at the National University of Arts Education, and proposes several feasible digital transformation solutions to improve teaching effectiveness, create a flexible and creative learning environment, and meet the requirements of higher education innovation in the digital age.

Keywords: Digital transformation, teaching English, art pedagogical students, educational technology, method innovation.